

PHỤ LỤC

Tổng hợp kết quả thực hiện một số chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025



Stt	Chỉ tiêu theo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch	Thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So với chỉ tiêu
I	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhiệm kỳ 2020-2025: Theo Nghị quyết số 340/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh, Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018, Chương trình hành động số 24/CTr-TU ngày 05/8/2018, Kế hoạch số 208-KH/TU, số 209-KH/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 30/11/2022, số 221-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018, số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018, Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh giai đoạn 2021-2025					
1	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII	Giảm 05 ban, chi cục; giảm 33 phòng thuộc Sở, ngành chi cục; tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đối với 05 Phòng Y tế cấp huyện	Giảm 04 phòng y tế thuộc UBND cấp huyện	Giảm 01 phòng chuyên môn thuộc Sở, Giảm 01 phòng y tế cấp huyện; hoàn thành mục tiêu sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện còn 11 cơ quan	Giảm 03 phòng chuyên môn thuộc sở, ngành; hoàn thành việc sáp nhập phòng TCCB vào VPS theo chương trình kế hoạch của tỉnh	Đạt chỉ tiêu từ các năm 2021-2024
2	Đến năm 2025 Giảm tối thiểu bình quân toàn tỉnh 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 (tương ứng 20% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015)	Giảm 16 đơn vị SNCL	Giảm 14 đơn vị SNCL	Giảm 38 đơn vị SNCL	Đến thời điểm báo cáo giảm 10 đơn vị SNCL	Hiện tại kết quả đạt 18,9%/chỉ tiêu 20% (Chưa đạt chỉ tiêu giai đoạn 2015-2025)

Stt	Chỉ tiêu theo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch	Thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So với chỉ tiêu
						Dự kiến đến năm 2025 tiếp tục giảm 07 đơn vị bảo đảm đạt chỉ tiêu theo đúng lộ trình đề ra.
3	Hoàn thành mục tiêu giảm 10% biên chế công chức giai đoạn 2015-2021; giảm 5% biên chế công chức giai đoạn 2022-2026	Giảm 25 biên chế công chức so với năm 2020)		Giảm 23 biên chế công chức	Giảm 24 biên chế công chức	Đạt chỉ tiêu giai đoạn 2015-2021 và từ các năm 2022-2024
4	Tiếp tục thực hiện giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	Giảm 301 biên chế	Giảm 400 biên chế	Giảm 100 biên chế	Giảm 85 biên chế	Đạt chỉ tiêu giai đoạn 2015-2021 và từ các năm 2022-2024
5	Rà soát, sắp xếp cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và Đề án vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm đã được phê duyệt	Hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm, giai đoạn 2022-2025 đối với 20/20 sở, ban, ngành, 10/10 UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP; 591/591 đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP đảm bảo theo quy định		20/20 sở, ban, ngành; 10/10 UBND cấp huyện và 553/553 ĐVSN đã hoàn thành phê duyệt VTVL theo quy định		Đạt chỉ tiêu giai đoạn 2015-2021 và từ các năm 2022-2024
II	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng nhiệm kỳ 2020-2025: theo Kế hoạch của UBND tỉnh về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên hàng năm					
1	Năm 2021: Số học viên: 21.018 lượt người (trong đó đào tạo 1.971 lượt, bồi dưỡng 19.047 lượt người)	Kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021: 22.182 lượt người (trong đó đào tạo: 1.973 lượt người, bồi				Đạt: 105, 54%

Stt	Chỉ tiêu theo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch	Thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So với chỉ tiêu
		duỡng: 20.209 lượt người)				
2	Năm 2022: Số học viên: 24.787 lượt người (trong đó: đào tạo 1.628 lượt người; bồi dưỡng 23.159 lượt người)		Kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2022: 24.802 lượt người (trong đó đào tạo: 1.630 lượt người, bồi dưỡng: 23.172 lượt người)			Đạt: 100,06%
3	Năm 2023: Số học viên: 22.915 lượt người (trong đó: đào tạo 1.294 lượt người; bồi dưỡng 21.612 lượt người)			Kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2023: 22.978 lượt người (trong đó đào tạo: 1.296 lượt người, bồi dưỡng: 21.682 lượt người)		Đạt: 106,32%
4	Năm 2024: Số học viên 1.365 lượt người, Đào tạo: Bồi dưỡng 19.121 lượt người.				Đang thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024	
III	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sắp xếp đơn vị hành chính, sáp nhập thôn, tổ dân phố, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhiệm kỳ 2020-2025: Theo Kế hoạch số 208-KH/TU, số 209-KH/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 30/11/2022, Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh giai đoạn 2021-2025; Thông báo số 1543-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo số 1584-TB/TU của BTV Tỉnh ủy; Thông báo số 1707-TB/TU của BTV Tỉnh ủy					

Stt	Chỉ tiêu theo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch	Thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So với chỉ tiêu
1	Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 trong năm 2024				Tính đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 157/NQ-CP ngày 27/9/2024 về việc thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên và đã có Tờ trình số 543/TTr-CP ngày 27/9/2024 trình UBND Quốc hội.	Đạt chỉ tiêu năm 2024
2	Hoàn thành sáp nhập 45 thôn, tổ dân phố có quy mô dân số dưới 50% so với quy định	Đến năm 2021, sáp nhập 38 thôn, tổ dân phố. Trong đó có 15 thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% tiêu chí, 14 thôn khuyến khích sáp nhập, 9		Sáp nhập 06 thôn, tổ dân phố để thành lập 03 thôn, tổ dân phố mới tại 02 huyện, thành phố (trong đó có 03 thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50%	Sáp nhập 02 thôn, tổ dân phố.	Tính đến nay, còn lại 25 thôn, tổ dân phố dưới 50% so với tiêu chuẩn chưa thực hiện sáp nhập. Lý do: Theo quy định trước năm

Stt	Chỉ tiêu theo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch	Thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So với chỉ tiêu
		thôn liền kề chịu tác động do sáp nhập		tiêu chuẩn), giảm được 03 thôn, tổ dân phố		2022, việc sáp nhập thôn, tổ dân phố phải đạt 50% cử tri đồng ý. Tuy nhiên, trong giai đoạn đó, nhiều thôn, tổ dân phố không đạt tỷ lệ 50% cử tri đồng ý. Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh dự kiến ban hành Kế hoạch sáp nhập thôn, TDP chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định. Theo đó, đến hết năm 2024 hoàn thành việc sáp nhập các thôn, TDP có dưới 50% tiêu chuẩn.
3	Hoàn thành việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách	Chưa quy định	Chưa quy định	Chưa quy định	10/10 UBND cấp huyện đã hoàn thành phê duyệt	Vượt kế hoạch, không có trong yêu cầu của Tỉnh ủy

Stt	Chỉ tiêu theo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch	Thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So với chỉ tiêu
					VTVL đổi với 161 xã, phường, thị trấn theo quy định	
4	Hoàn thành tình giảm biên chế cán bộ, công chức cấp xã gắn với sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025, đến năm 2026, số biên chế cán bộ, công chức cấp xã là 2.998 người					Đạt chỉ tiêu đến năm 2026: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 01/8/2024 về sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã gắn với sắp xếp ĐVHC cấp xã, trong đó năm 2025 dự kiến giao 2.967 biên chế, năm 2026 dự kiến giao 2.934 biên chế, giảm 33 biên chế (tổng biên chế giảm đến năm 2026 là 228 biên chế, đạt 228% so với quy định)

Stt	Chỉ tiêu theo Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch	Thực hiện				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So với chỉ tiêu
IV	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu CCHC và chuyển đổi số nhiệm kỳ 2020-2025					
1	Theo Nghị quyết số 340/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025;					
-	Từ năm 2021, hàng năm Chỉ số CCHC (PAR INDEX) nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước, điểm chỉ số năm sau cao hơn năm trước	- Xếp hạng 12/63 tỉnh thành - Điểm số 88,34 điểm, cao hơn năm 2020 là 4,04 điểm	- Xếp hạng 12/63 tỉnh thành - Điểm số 86,84 điểm, thấp hơn năm 2021 là 1,5 điểm	- Xếp hạng 26/63 tỉnh thành - Điểm số 87,39 điểm, cao hơn năm 2022 là 0,5 điểm	Chưa có kết quả	Chưa đạt chỉ tiêu năm 2022 và 2023
-	Từ năm 2021, hàng năm Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước, điểm chỉ số năm sau cao hơn năm trước	- Xếp hạng 5/63 tỉnh thành - Điểm số 45,36 điểm, cao hơn năm 2020 là 3,196 điểm	- Xếp hạng 11/63 tỉnh thành - Điểm số 44,18 điểm, thấp hơn năm 2021 là 1,18 điểm	- Xếp hạng 12/63 tỉnh thành - Điểm số 44,22 điểm, cao hơn năm 2022 là 0,04 điểm	Chưa có kết quả	Chưa đạt chỉ tiêu năm 2022
-	Từ năm 2021, hàng năm Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm sau cao hơn năm trước	- Xếp hạng 3/63 tỉnh thành - Điểm số 92,07 điểm, thấp hơn năm 2020 là 0,41 điểm	- Xếp hạng 6/63 tỉnh thành - Điểm số 84,90 điểm, thấp hơn năm 2021 là 7,17 điểm	- Xếp hạng 7/63 tỉnh thành - Điểm số 88,73 điểm, cao hơn năm 2022 là 3,83 điểm	Chưa có kết quả	Chưa đạt chỉ tiêu năm 2022
-	Từ năm 2021, hàng năm Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) mỗi năm tăng từ 2 đến 5 bậc	Xếp thứ 39/63 tỉnh thành; tăng tới 14 bậc so với năm 2020	Xếp thứ 14/63 tỉnh thành; tăng 25 bậc so với năm 2022)	Xếp thứ 12/63 tỉnh thành; tăng 02 bậc so với năm 2022	Chưa có kết quả	Đạt chỉ tiêu các năm từ 2021-2023
2	Theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy Hưng Yên về chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 340/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025					
-	Giữ vững chỉ số ICT trong top 25 trên toàn quốc	Không xếp hạng	Xếp thứ 20/63 tỉnh, thành	Không công bố	Chưa có kết quả	Đạt chỉ tiêu năm 2022
-	Chỉ số DTI (thực hiện Chuyển đổi số)	Xếp thứ 49/63 tỉnh, thành	Xếp thứ 35/63 tỉnh, thành	Xếp thứ 33/63 tỉnh, thành	Chưa có kết quả	

